

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:16/2019/HS-ST
Ngày 28 - 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1.Bà Hoàng Thị Hanh;
- 2.Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh năm 1980; Nơi sinh và cư trú: Thôn V Gi, xã V B, huyện Th T, thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá:12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H, sinh năm 1955; con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1955; vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Vận tải Th T.

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã T Nh, huyện Th T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế B- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Văn H là lái xe thuê cho Công ty

Cỗ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải Th T. Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2018, H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A – 842.45 chở khách từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi trả khách xong H điều khiển xe từ Tuyên Quang quay về Hà Nội theo đường quốc lộ 2C. Trên đường đi H gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vẫy xe H lại. Khi H dừng xe, biết H đi về Hà Nội, người đàn ông này bảo H có ít đồ muốn gửi về Hà Nội, H hỏi “đồ gì”, người đàn ông nói “có mấy hộp pháo muốn gửi về Hà Nội”, H nhìn các hộp pháo được để trong túi nilon màu trắng đặt dưới chân người này và báo giá cước vận chuyển là 200.000đ, người này đồng ý. H mở cửa xe bên phụ cho người đàn ông để túi pháo lên ghế phụ. Người này đưa cho H 200.000đ bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ như thỏa thuận, H cất tiền rồi kiểm tra túi pháo thì thấy trong túi có 10 hộp pháo. H đóng cửa và điều khiển xe về Hà Nội. Khi đi đến địa phận xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện H đang có hành vi vận chuyển trái phép pháo. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ 10 hộp hình chữ nhật nghi là pháo được niêm phong trong hai hộp cát tông ký hiệu P1, P2; 200.000đ và 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A 842.45. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc bàn giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 48, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháo thu được niêm phong trong 02 hộp cát tông ký hiệu P1, P2.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLGD ngày 01/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ 04 khối hộp gửi giám định ký hiệu P1 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 06 kg;

+ 06 khối hộp gửi giám định ký hiệu P2 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 09 kg.

Số mẫu còn lại của mẫu ký hiệu P1 và P2 sau khi giám định được hoàn lại Cơ quan trưng cầu, cụ thể mẫu ký hiệu P1 là 4,6kg; mẫu ký hiệu P2 là 7,5kg.

Về vật chứng của vụ án:

- Số pháo còn lại của mẫu ký hiệu P1 là 4,6kg; mẫu ký hiệu P2 là 7,5kg sau khi giám định, xác định đây là hàng cấm.

- Số tiền 200.000đ thu giữ của Dương Văn H, qua điều tra xác định đây là tiền H thu lợi bất chính từ việc vận chuyển pháo.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A – 842.45, H dùng để vận chuyển pháo. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải Th T giao cho H điều khiển đi chở khách. Ngày 27/12/2018, H sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển pháo, Công ty không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải Th T.

Đối với người nam giới thuê H vận chuyển pháo, do không xác định được danh tính cụ thể nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTD ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Dương Văn H về tội: “ Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội: Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Dương Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h ngày 27/12/2018, Dương Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A – 842.45 đi trên đường Quốc lộ 2C từ Tuyên Quang đi thành phố Hà Nội. Trên đường đi H nhận vận chuyển 10 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi

đốt có gây tiếng nổ) có tổng trọng lượng 15 kg, cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ từ Tuyên Quang về Hà Nội, với giá vận chuyển 200.000đ. Khi đi đến địa phận xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, H bị Phòng công an giao thông tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 10 hộp pháo có trọng lượng 15kg, 200.000đ và 01 xe ô tô. Do vậy, căn cứ theo Công văn 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán "pháo hoa nổ" trong nội địa, hành vi của Dương Văn H đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: Tội Vận chuyển hàng cấm

Điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: Tội vận chuyển hàng cấm:

“1. Người nào...vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

c) Pháo nổ từ 06kg đến dưới 40kg;...”

Do lượng pháo nổ mà bị cáo vận chuyển có trọng lượng 15kg nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương là có căn cứ pháp lý.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, buôn bán loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của pháo nổ và biết vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nH do hám lời bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm là pháo nổ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi, lượng pháo mà bị cáo vận chuyển; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù ở trong khung đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi nêu trên

chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại, hiện bị cáo đang sống cùng với gia đình, từ khi có hành vi chở hàng cấm bị cáo chưa được đi làm nên không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Trong vụ án này có đối tượng mà bị cáo khai là người nhờ vận chuyển pháo về Mỹ Đình Hà Nội và đưa cho bị cáo 200.000đ do không xác định được danh tính cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[8]. Xử lý vật chứng: Đối với số pháo còn lại của mẫu ký hiệu P1 là 4,6kg; mẫu ký hiệu P2 là 7,5kg sau khi giám định, xác định đây là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Dương Văn H, qua điều tra xác định đây là tiền H thu lợi bất chính từ việc vận chuyển pháo, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát: 30A – 842.45, H dùng để vận chuyển pháo. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải Th T giao cho H điều khiển đi chở khách. Ngày 27/12/2018, H sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển pháo, Công ty không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải Th T là phù hợp. Nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã

Văn B, huyện Th T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo mồi trả sau giám định gồm P1 là 4,6kg; P2 là 7,5kg. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- UBND xã V B, huyện Th T;
- Những người tham gia tố tụng;
- LưuHS,VP,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Ngọc

